

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn P. Địa chỉ: Thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

Bị đơn: Chị Nguyễn Tú A. Địa chỉ: Thôn 7, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện S, tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Văn P và chị Nguyễn Tú A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trương Văn P và chị Nguyễn Tú A thuận tình ly hôn;

- **Về con chung:** Anh Trương Văn P và chị Nguyễn Tú A thống nhất thỏa thuận: Giao con chung tên Trương Thị Anh T, sinh ngày 23/02/2010 cho anh Trương Văn P chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Tú A có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị A thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Anh Trương Văn P và chị Nguyễn Tú A thỏa thuận tự chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung:** Anh Trương Văn P và chị Nguyễn Tú A công nhận có nợ phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện S, tỉnh Kon Tum tổng số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Anh P, chị A và Đại diện ủy quyền theo pháp luật Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện S, tỉnh Kon Tum cùng thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh Trương Văn P phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) và lãi suất vay theo thỏa thuận cho phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum khi đến hạn thanh toán.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh P nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền anh P nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0008466 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum; Anh P được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- UBND xã Nghĩa Minh, Nghĩa Đàn, Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Phú Lợi